TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày: 05-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Mai Thị Ngọc Hân**
Cán bộ UBND phường M – thành phố L

2. **Ông Phạm Thành Ngôn**
Cán bộ hưu trí phường Q – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: **Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Phước Đây** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 26/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 21/3/2018 đối với bị cáo:

Trần Hắc Đ, sinh ngày 27/11/1993 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 54/5, khóm Đ, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc Đ và bà Trần Thị Hồng T; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 20/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 23/10/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù. Đến ngày 26/10/2016, chấp hành xong hình phạt; bị bắt, tạm giam ngày 25/12/2017 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: số 38/2, khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: số 40/25, khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25/12/2017, Trần Hắc Đ đến phường T, thành phố L để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến khu vực khóm T, phường T, Đ thấy phần trên cửa rào nhà anh Đoàn Văn T không có khung bảo vệ nên trèo vào bên trong tìm tài sản thì bị anh T phát hiện tri hô, rượt đuổi, Đ liền bỏ chạy khoảng 200m thì nhảy xuống ao ẩn nấp. Khoảng 30 phút sau, Đ lên bờ và đến phía sau nhà anh Nguyễn Thanh H lấy trộm 01 áo sơ mi tay dài, 01 quần Jean hiệu S&N màu đen mặc vào rồi bỏ lại quần áo của Đ tại nhà anh H. Sau đó, trên đường đi Đ gặp anh Võ Văn T, Nguyễn Thanh H phát hiện bắt giữ giao Công an phường T lập biên bản.

Quá trình điều tra xác định, Trần Hắc Đ đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích.

Kết luận định giá tài sản số 128/KL.HĐ ngày 25/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: Áo sơ mi, quần Jean đã qua sử dụng, trị giá 68.700đ

Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 26/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Trần Hắc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hắc Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đoàn Văn T không thiệt hại về tài sản và Nguyễn Thanh H đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu vàng, 01 quần jean màu đen (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

* Bị hại Đoàn Văn T, Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự, riêng anh T không bị mất tài sản nên không xảy thiệt hại. (bút lục 96-97; 100-101)

* Bị cáo Trần Hắc Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh, về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Bị cáo không yêu cầu được nhận lại các tài sản cá nhân do Công an thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại Nguyễn Thanh H, Đoàn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Ngày 25/12/2017, bị cáo Trần Hắc Đ đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm áo sơ mi, quần jean trị giá 68.700đ của anh Nguyễn Thanh H. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều

tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 68.700đ, số tiền này chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố L kết án về tội này và chưa được xóa án tích mà còn phạm tội. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải có ý thức hoàn lương để tái hòa nhập cộng đồng, tìm kiếm công việc phù hợp để tạo thu nhập nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại, bị cáo muốn nhanh chóng có tiền mà không phải lao động cực nhọc nên đã liều lĩnh thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện bằng thủ đoạn lợi dụng sở hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội sau khi bị anh T phát hiện truy đuổi, điều này thể hiện bị cáo không biết ăn năn hối cải, bất chấp và xem thường pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 20/5/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 23/10/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2016. Đến ngày 25/12/2017, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới khi chưa được xóa án tích, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên có xem xét, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thanh H, Đoàn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hắc Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hắc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 15, Điều 47, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự 2015;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Xử vắng mặt bị hại Nguyễn Thanh H, Đoàn Văn T.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: **Bị cáo Trần Hắc Đ 01 (một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu vàng; 01 quần jean màu đen (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- THA TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Nam